

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HS-ST
Ngày 15-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Chí Hiếu;

Ông Bùi Như Huân;

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Sơn P, sinh năm 1975 tại xã H, huyện M, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Sơn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ Trần Thị H (đã ly hôn) và một con; tiền án: Bản án số 07/2016/HSST ngày 15/01/2016 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 7 năm 2004 Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. Tháng 01 năm 2008 Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. Tháng 11 năm 2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. Tháng 7 năm 2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Nam

Định quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng; bị bắt, tạm giam ngày 17 tháng 7 năm 2017; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Bá Á;

Ông Đặng Công C;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 11 giờ ngày 17/7/2017, Trần Bá Á, sinh năm 1979 trú tại xóm 8, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định đến nhà Trần Sơn P trú tại xóm 6, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định nhờ P mua hộ Heroin sử dụng. Á đưa P 300.000đ để mua 03 tép Heroin và thoả thuận trả công cho P 01 tép, sau khi mua được hàng về sẽ cho thêm mấy chục nghìn tiêu. P đồng ý, sau đó mượn xe máy của anh Trần Đăng T ở cùng xóm đi đến địa bàn thuộc huyện B, tỉnh Hà Nam mua của người không quen biết 300.000đ được 03 gói Heroin và sử dụng tại chỗ 01 gói. Khoảng 12 giờ cùng ngày, P về đến nhà Á đưa 02 gói Heroin vừa mua cho Á và được Á cho 90.000đ như đã cam kết thì bị Công an huyện M phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của P 150.000đ (theo P khai trong đó có 90.000đ tiền của Á cho theo thoả thuận). Thu giữ và niêm phong 02 gói giấy nhỏ chứa chất bột dạng cục màu trắng trong người Á (theo Á khai là Heroin P vừa mua hộ để sử dụng).

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Sơn P không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 619/GĐKTHS ngày 18/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu: 0,045 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Sơn P và Trần Bá Á khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy, P khai mua của một người không quen biết ở khu vực thuộc địa bàn huyện B, tỉnh Hà Nam nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng bán ma túy cho P.

Đối với hành vi cất giữ ma túy trong người của Trần Bá Á, do lượng Heroin là

dưới 0,1 gam, bản thân A không có tiền án liên quan đến ma túy nên Cơ quan điều tra xác định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã xử lý hành chính đối với A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Chiếc xe máy P mượn của anh Trần Đăng T, anh T không biết P mượn xe để đi mua ma túy, mặt khác xe lại không có giấy tờ và biển kiểm soát nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh xử lý sau.

Bản cáo trạng số 27/CTr - KSĐT ngày 18 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Sơn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Sơn P khai nhận do bản thân nghiện ma túy nên đi mua ma túy cho người khác nhằm mục đích kiếm lời để sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định chất ma túy bị thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan nên không thắc mắc gì. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Sơn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; căn cứ áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố đến hoàn cảnh gia đình hiện có mẹ già sống đơn thân, kinh tế khó khăn; bố bị cáo trước đây là người có công được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về phụng dưỡng mẹ già, làm người có ích cho gia đình, xã hội. Người thân trong gia đình bị cáo đã xuất trình với Hội đồng xét xử Huân, Huy chương của Đảng, Nhà Nước tặng thưởng đối với ông Trần Sơn H là bố của bị cáo để làm căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra

viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 5-6); bản kết luận giám định chất ma túy (bút lục 14); lời khai người làm chứng (bút lục 58- 69) cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 17/7/2017, tại nhà của Trần Bá Á ở xóm 8, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định. Trần Sơn P sau khi thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,045 gam Heroin cho Trần Bá Á với mục đích để kiếm lời thì bị Công an huyện M phát hiện bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về dấu hiệu của tội phạm khác: Trong vụ án này có nổi lên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Bá Á. Khi bị bắt quả tang Á cùng Trần Sơn P, Cơ quan điều tra Công an huyện M đã không thực hiện việc điều tra, khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Bá Á là chưa khách quan và có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên, do tính chất khẩn cấp không còn nên việc điều tra bổ sung sẽ không đạt kết quả, vì vậy Toà án không trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung mà cần rút kinh nghiệm với Cơ quan điều tra trong việc điều tra mở rộng vụ án, tránh tình trạng dẫn đến bỏ lọt tội phạm, có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Sơn P là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma túy hiện đang là hiểm hoạ của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Bởi ma túy không những là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức,

suy thoái về giống nòi mà còn là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra nhiều các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đã nhiều lần được đưa vào cơ sở giáo dục. Hơn nữa, tháng 01 năm 2016 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định đưa ra xét xử và đã phải đi chấp hành hình phạt 18 tháng tù do hành vi phạm tội. Sau khi mãn hạn tù, bị cáo đã không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại vẫn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực sự là con người khó giáo dục, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm, do đó sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi tái phạm của mình.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp giáo dục nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích. Đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị cần áp dụng để cải tạo bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên trong khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện có mẹ già, kinh tế khó khăn, vợ bị cáo đã ly hôn; bố bị cáo trước đây là người có công với cách mạng được Đảng, Nhà Nước ghi nhận và tặng thưởng Huân, Huy chương cao quý. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử vận dụng quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo sớm cải tạo hoàn lương trở về với cuộc sống cộng đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo là người mắc tệ nạn nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định; mục đích mua bán Heroin chỉ để kiếm lời sử dụng ma túy nhằm thoả mãn nhu cầu bản thân nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 150.000đ thu giữ của bị cáo, trong đó có 90.000đ là tiền lợi nhuận từ việc bị cáo đi mua ma túy cho người khác, đây là thu

nhập bất hợp pháp do hành vi phạm tội mà có nên cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 60.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo nên sẽ được trả lại nhưng cần thiết phải bảo thủ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Số Heroin sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nên cần phải tịch thu để tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều 76, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Sơn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo P 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17 tháng 7 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu số tiền 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) trong số 150.000đ thu giữ của bị cáo để sung quỹ nhà nước; trả lại bị cáo 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại Kho bạc nhà nước huyện M, tỉnh Nam Định nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroin là vật chứng của vụ án đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn lại sau khi kết luận giám định và niêm phong số 619/GĐKTHS theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời

hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện M;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện M;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện M;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang

